

MỘT SỐ LÝ LUẬN VỀ THIẾT ĐÔ THỊ TRÊN THẾ GIỚI & VIỆT NAM

1. Trên thế giới:

1.1 Lý luận về thành phố không tưởng :

1.1.1 Robert Owen 1771 -1858 :

Mô hình đô thị không tưởng của Robert Owen trên cơ sở tổ chức xã hội thành các tập đoàn nhỏ (khoảng 1.200 người) mang tính chất độc lập cao. Con người sống trong các tập đoàn xã hội của Robert Owen là con người biết lao động toàn diện : chân tay và trí óc, lao động trên đồng ruộng và trong nhà máy, còn lại hoạt động đời sống, sinh hoạt văn hoá giáo dục ... đều được tổ chức tập thể Robert Owen dự kiến xây dựng đô thị thành các điểm dân cư nhỏ. Mỗi điểm được bố cục theo hình vuông chứa khoảng 1.200 người. Nhà ở kiểu tập thể được xây dựng kín bốn cạnh, phía trong bố trí các công trình phục vụ công cộng như nhà trẻ, trường học, bệnh viện, hội trường, nhà ăn, thư viện, phòng hoà nhạc, sân chơi thể thao ..., bên ngoài được bao bọc bởi khoảng 1000-1500 acres⁽¹⁾ đất công nghiệp. Ngoài khu vực canh tác cũng được bố trí các nhà máy, các xưởng thủ công. Thành phố của Robert Owen mang tính chất thôn xã, mọi người không những chỉ tham gia sản xuất trong các nhà máy, chính trị phục vụ, mà còn luân phiên lao động trên đồng ruộng. Robert Owen đã thí nghiệm lý luận của mình trong thực tế, năm 1825 Robert Owen đã mua 30.000 acres ở bang Indian (Mỹ) để xây dựng ở đó thành phố điển hình "Newharmony" nhưng sau ba năm ý đồ đó không thành công.

1.1.2 Francois Fourier 1772-1837 :

Lý luận xây dựng đô thị của Fourier dựa trên cơ sở chủ nghĩa xã hội không tưởng - tổ chức các điểm dân cư mới theo kiểu làng xóm công xã có khả năng tự cung, tự cấp và tổ chức cuộc sống xã hội, tập thể. Theo quan điểm của Fourier, các

điểm dân cư mới này sẽ thay thế cho các thành phố, các điểm dân cư thôn xóm quen thuộc. Mỗi một đơn vị đô thị của Fourier có số dân khoảng 1.600 người trong đó nhà ở được tổ chức theo kiểu tập thể và có đầy đủ các công trình phục vụ công cộng. Nhà ở và công trình phục vụ công cộng được tổ chức theo dạng công trình liên hợp, nối với nhau bằng hệ thống nhà cầu kín có sưởi ấm để có thể sử dụng thuận lợi trong mọi điều kiện thời tiết. Bên ngoài thành phố của Fourier là đất đai canh tác nông nghiệp và khu vực nhà ở khoảng 2000 ha (bình quân 1,25 ha/người) để sản xuất và xây dựng các biệt thự cho những người muốn sống độc lập.

Tư tưởng của Owen là Fourier đã được kế tục trong các lý luận quy hoạch sau này đặc biệt là lý luận về quy hoạch đơn vị ở trong mô hình tổ chức xã hội ở đô thị mới.

1.1.3 William Morris 1834 - 1896 :

William Morris là kiến trúc sư, nhà nghệ sĩ và cũng là nhà hoạt động xã hội của nước Anh. Ông đã tiếp thu ý kiến của Robert Owen và Fourier, cổ động tư tưởng xóa bỏ sự cách biệt giữa đô thị và nông thôn. Quan điểm xây dựng đô thị của William Morris là xây dựng phân tán trên toàn bộ đất nước các điểm dân cư nhỏ. Ông xác minh cho phương án của mình rằng điện là nguồn động lực cơ bản cho mọi hoạt động, sẽ đi đến tất cả các điểm dân cư trong toàn quốc và đến tận mọi nhà, cho nên ở đó sẽ là chỗ ở và cũng là nơi làm việc của mọi người. William Morris là một trong những người phản đối mạnh mẽ sự phát triển xây dựng thành phố lớn, đề cao mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên và đã nhìn thấy vai trò quan trọng của việc phát triển các thành phố nhỏ.

1.2 Lý luận thành phố - vườn và thành phố vệ tinh của Ebenezer Howard 1850 - 1928 :

Lý luận thành phố - vườn và thành phố vệ tinh của Ebenezer Howard - Kiến trúc sư người Anh là một cống hiến lớn cho lý luận quy hoạch đô thị hiện đại.

Ebenezer Howard đã phê phán những hiện tượng xã hội, văn hoá, kinh tế của các thành phố công nghiệp ở nước Anh và đã rút ra kết luận rằng : Nguyên nhân cơ bản của các hiện tượng xấu là do sự tập trung dân cư quá cao vào các đô thị. Tư tưởng của các hiện tượng xấu là do sự tập trung dân cư quá cao vào các đô thị. Tư tưởng của Robert Owen trước đó với các đặc điểm dân cư mang tính chất "đô thị nông thôn" độc lập, tự cung, tự cấp, một hình thức công xã kết hợp giữa đô thị và nông thôn.

Thành phố vườn của Ebenezer Howard được đề xướng năm 1896. Ý đồ tư tưởng của thành phố vườn và thành phố vệ tinh được Ebenezer Howard trình bày trong hai tác phẩm "Ngày mai - con đường hoà bình tới cải cách xã hội" và thành phố vườn tương lai". Trong đó đề cập tới hướng giải quyết về không gian của thành phố. Cụ thể là :

- Phân bố lại dân cư đô thị thành từng đơn vị thành phố vệ tinh tập hợp xung quanh thành phố trung tâm, quy mô đất đai khoảng 400 ha với nhà ở gia đình thấp tầng có vườn.
- Thành phố được bao quanh bởi các khu cây xanh và đất đai sản xuất nông nghiệp.
- Các đơn vị thành phố liên hệ với nhau bằng các tuyến đường sắt chạy nhanh và các tuyến ô tô khác.
- Các thiết bị và cơ sở phục vụ bảo đảm yêu cầu của toàn dân, tạo điều kiện cho cuộc sống văn hoá, xã hội thành phố phát triển.
- Đất đai xây dựng thuộc quyền sở hữu chung, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển xây dựng toàn thể các điểm dân cư.

Năm 1940, theo Ebenezer Howard, R. Unwin và Parker tài khoản xây dựng thành phố vườn đầu tiên cách London 55km. Năm 1920 Louis de Soissons thiết kế xây dựng thành phố vườn thứ hai cách London 25 km .

Lý luận thành phố vườn và thành phố vệ tinh của Ebenezer Howard đã có ảnh hưởng lớn trên thế giới, đặt nền tảng phát triển cho lý luận quy hoạch đô thị hiện đại.

1.3 Lý luận thành phố chuỗi, dải, động và các xu thế phát triển của nó :

1.3.1 Aturo Sosia Y Mata 1844 - 1920 :

Tác giả đầu tiên về lý luận quy hoạch xây dựng thành phố theo hệ thống chuỗi là Aturo Soria Y Mata, người Tây Ban Nha. Theo Soria Y Mata thành phố phát triển dọc theo các trục giao thông chính với chiều dài không hạn chế, còn chiều rộng của dãy công trình xây dựng dọc hai bên đường khoảng vài trăm mét. Trục giao thông ở giữa rộng khoảng 40m được trang bị bằng các phương tiện giao thông cơ giới : có thể là đường sắt, tàu điện, ô tô cùng với hệ thống kỹ thuật đô thị khác. Nhà ở được tổ chức theo kiểu gia đình thấp tầng có vườn riêng, quan điểm này phù hợp với quan điểm của nhiều nhà lý luận đô thị lúc bấy giờ cách giải quyết như vậy nhằm mục tiêu đạt được cuộc sống đô thị gắn gũi với thiên nhiên, khai thác được những ưu điểm của hình thức thôn xóm, đồng thời lại gắn liền với điều kiện kỹ thuật hiện đại trong sản xuất và sinh hoạt đô thị.

Sau 10 năm công bố lý thuyết quy hoạch thành phố chuỗi, năm 1891 Soria Y Mata bắt đầu thực hiện ý đồ xây dựng thành phố chuỗi của mình dọc theo tuyến đường sắt của thủ đô Madrid. Thành phố chuỗi đầu tiên có tên gọi là "Ciudad Lineal". Do gặp nhiều khó khăn về kinh phí xây dựng nên đến năm 1894 mới xây dựng được 1 đoạn dài 5200m trong tổng chiều dài dự kiến là 48km bao quanh thành phố Madrid.

Mặc dù phương án của Soria Y Mata không được thực hiện hoàn chỉnh, nhưng về mặt lý luận cũng như thực tiễn xây dựng đô thị, Soria Y Mata đã có một sự đóng góp to lớn. Ý đồ tư tưởng quy hoạch đô thị theo hệ thống chuỗi trên thế giới ngày càng được phát triển và củng cố với nhiều hình thức xây dựng phong phú có nhiều dạng tổ chức không gian quy hoạch khác nhau.

1.3.2 Hệ thống chuỗi công trình liên tục :

Quan điểm chỉ đạo ở đây là xây dựng thành phố theo những hệ thống công trình liên tục kéo dài. Mọi hoạt động sinh hoạt ăn, ở, đi lại và làm việc đều tổ chức trong cùng một công trình. Ví dụ đầu tiên về loại thành phố này là phương án thiết kế của Edowga Sambole (Mỹ) năm 1910 được gọi là thành phố - đường. Đây là một công trình kéo dài, cao ba tầng. Tầng hầm tổ chức đường xe lửa, đường đi bộ ở tầng trên cùng có mái che, tầng giữa là nhà ở, có xen kẽ các công trình phục vụ công cộng.

Hai mươi năm sau, năm 1930 Le Corbusier đã áp dụng ý đồ quy hoạch chuỗi công trình liên tục trong quy hoạch mở rộng thành phố Angiê (thủ đô Angiêri). Đó là một công ty cao 10 tầng, có đường giao thông trên mái được tổ chức kéo dài như một bức tường thành dọc theo bờ biển Địa Trung Hải.

Le Corbusier còn đề xuất các phương án xây dựng thành phố theo kiểu chuỗi công trình liên tục cho một số thành phố bờ biển Nam Mỹ như : Montevideo, Sao Paulo và Rio De Janciro.

1.3.3 Hệ thống chuỗi công trình liên tục nhiều nhánh :

Hệ thống chuỗi công trình liên tục nhiều nhánh là sự tiếp tục của quan điểm xây dựng đô thị theo hệ thống chuỗi công trình liên tục ở mức độ cao hơn trong đó vấn đề tổ chức đường phố đi bộ tách khỏi đường giao thông cơ giới được coi trọng. Quan điểm đó lần đầu tiên được trình bày trong phương án quy hoạch cải tạo khu phố

London 1952 của Alice và Piter Smithson, đã được công bố năm 1953 tại Đại hội kiến trúc sư Quốc tế (CIAM). Các tác giả đã nêu lên hình thức tổ chức đường phố mới gọi là "Con đường nội bộ mới" bố trí ngay trong các công trình nhà ở được xây dựng thành những chuỗi liên tục có nhiều nhánh .

Các công trình công cộng tổ chức gần đầu mối giao thông cơ giới, được nối với nhà ở bằng đường phố đi bộ, tạo thành một tổng thể thống nhất, có lối bố cục không gian phong phú.

Trong thực tế, phương án của anh em Smithson không được thực hiện, nhưng đã có một đóng góp mới đối với phát triển lý luận quy hoạch xây dựng đô thị hiện đại, đặc biệt là vấn đề tổ chức không gian quy hoạch dựa trên cơ sở của hệ thống đi bộ trong khu ở.

Tiếp theo phương án của Smithson là phương án quy hoạch khu phố mới 100.000 người ở Le Mireil năm 1961 do một nhóm kiến trúc sư gồm Candilis, Josic và Woods thiết kế. Phương án này được giải nhất trong cuộc thi quy hoạch và được chọn để xây dựng. Giá trị nổi bật của phương án ở chỗ giải quyết vấn đề tổ chức không gian quy hoạch phong phú với nhiều hình khối kiến trúc khác nhau, gắn liền công trình với cây xanh và thiên nhiên một cách thích đáng, mặc dù mức độ xây dựng tập trung rất cao.

1.3.4 Hệ thống thành phố dải :

Hệ thống thành phố dải là sự phát triển tiếp tục của hệ thống thành phố chuỗi ở mức độ cao hơn phù hợp với tính chất hiện đại của các thành phố sản xuất công nghiệp và sự phát triển nhanh chóng của quá trình đô thị hoá trong nửa đầu thế kỷ XX. Hệ thống thành phố dải là hệ thống trong đó các công trình được tổ chức thành dải chức năng khác nhau song song theo trục giao thông chính, được trang bị đầy đủ

các công trình kỹ thuật đô thị. Chiều rộng của dải công trình được khống chế, còn chiều dài phát triển tùy theo yêu cầu của thành phố.

Ý đồ xây dựng thành phố theo hệ dải được Gônzales Del Castil trình bày lần đầu tiên năm 1991 ở Bỉ. Hệ thống dải đã trở thành mô hình đô thị hoá của Bỉ vào những năm hai mươi. Sau đó hệ thống dải đã được Hinber Seimner và Newtra nghiên cứu áp dụng cho nhiều thành phố khác.

Ở Liên Xô cũ, từ năm 1929 - 1930 đã xuất hiện nhiều phương án quy hoạch xây dựng theo hệ thống dải, điển hình nhất là phương án quy hoạch xây dựng thành phố Stalingrat, nay là Vongagrat của N.A. Milutin đặt cơ sở nền móng cho mô hình quy hoạch theo hệ thống dải.

Milutin quy hoạch thành phố theo từng dải chức năng dọc theo sông Vônga dài 70km với chiều rộng của dải không quá 5km. Milutin đã vận dụng thành công lý luận thành phố dải vào điều kiện thực tế, đặc biệt lợi dụng điều kiện tự nhiên thuận lợi để tổ chức cơ cấu quy hoạch hợp lý về các mặt tổ chức sản xuất và đời sống.

Những năm gần đây phương án quy hoạch đô thị và quy hoạch của nhiều nước được nghiên cứu theo hướng phát triển của hệ thống quy hoạch dải. Trong phương án quy hoạch không gian toàn quốc của Ba Lan, người ta xác định hướng phát triển tương lai của đô thị theo hệ thống dải và cụm, dựa trên các đô thị hiện có và dọc các trục giao thông chính trong toàn quốc .

Quy hoạch đô thị theo hệ thống chuỗi và dải có nhiều ưu điểm căn bản nhưng cũng có nhiều hạn chế cần chú ý. Việc kéo dài thành phố là một trở ngại lớn trong công tác thi công, xây dựng, quản lý. Trong thực tế phát triển, hệ thống quy hoạch chuỗi và dải thường không được ý đồ ban đầu về khống chế chiều rộng do sự phát triển một cách tự nhiên về bề dày của hệ thống. Chuỗi "Ciudad Lineal" của Soria Y

Mata thiết kế và xây dựng năm 1891 là một ví dụ điển hình. Quá trình phát triển thành phố Madrid đã làm mất tính độc đáo ban đầu của nó và hiện nay chỉ còn một vết dài hiện trên bản đồ thành phố.

1.3.5 Lý luận thành phố công nghiệp :

Cuộc cách mạng công nghiệp đã thúc đẩy nhanh chóng sự hình thành nhiều đô thị công nghiệp ở Anh và Pháp. Cơ cấu đô thị cũ không còn phù hợp với yêu cầu mới, đòi hỏi phải có một cơ cấu khác phù hợp với tính chất sản xuất của thành phố. Năm 1901 Tony Garnier đã đề xuất phương án mới về quy hoạch thành phố công nghiệp. Lần đầu tiên cơ cấu tổ chức một thành phố công nghiệp được xuất hiện, trong đó các khu nhà ở, khu công nghiệp, khu vực giải trí, giao thông vận tải và các hệ thống cây xanh được bố trí hợp lý, rõ ràng. Quy mô thành phố được xác định khoảng 35.000 - 40.000 người. Tony Garnier đã đề xuất một số khái niệm cụ thể về vấn đề tổ chức và phân loại giao thông; tổ chức khu ở theo các lô phố phù hợp với điều kiện khí hậu và tự nhiên. Cách đặt vấn đề và giải quyết vấn đề thành phố công nghiệp sau này và là một trong những lý luận cơ sở của quy hoạch đô thị hiện đại. Quan điểm quy hoạch của Tony Garnier đã được ứng dụng trong quá trình cải tạo thành phố Lyon ở Pháp (1904 - 1917) .

Trước đó vào năm 1879 Pullman đã thiết kế thành phố công nghiệp nhưng phương án đơn giản, chỉ tổ chức các cụm xí nghiệp và khu nhà ở công nhân bên cạnh mà không có những đề xuất đáng kể (hình 34). Quy hoạch thành phố công nghiệp cũng đã được Le Corbusier mô hình hoá trên cơ sở lý luận quy hoạch thành phố chuỗi và dải vào năm 1942 .

1.4 Le Corbusier với lý luận quy hoạch đô thị hiện đại.

Tên thực của ông là Charles Edonard Jeanneret (1887-1965), ông là nhà kiến trúc sư toàn diện, nhà lý luận kiến trúc và quy hoạch chức năng, Le Corbusier xác định "Nhà là cái máy để ở", ông coi "điều kiện ở, lao động, nghỉ ngơi và đi lại bằng ô tô và đi bộ của con người là chức năng cơ bản của thành phố". Ông là một trong những người đã thảo ra công ước Athènes .

+ Phương án thiết kế mở rộng thành phố Angiê theo hệ thống dải công trình liên tục năm 1930. Đó là công trình cao 10 tầng kéo dài như một bức tường thành dọc bờ biển Địa Trung Hải.

+ Phương án cải tạo Angiê được Le Corbusier nghiên cứu hiện thực hơn vào những năm 1941 - 1944 và được gọi là thành phố công nghiệp, rất giống với thành phố dải của Milutin đề cập năm 1930 cho thành phố Volgagrat.

+ Năm 1943 Le Corbusier đã đề cập đến dải thành phố trên toàn châu Âu. "Cité linéaire industrielle".

Trong lý thuyết 3 quần cư nhân chủng Lecorbusier có lẽ chịu ảnh hưởng của thuyết 3 thành phần lao động được thể hiện trong cấu trúc không gian.

Lịch sử kiến trúc và quy hoạch hiện đại thế giới luôn gắn bó tên tuổi nhà kiến trúc sư người Pháp Le Corbusier. Ông có nhiều đóng góp và đề xuất mạnh mẽ về phương diện lý thuyết cũng như thực tiễn trong quy hoạch và kiến trúc. Trong các phương án của Le Corbusier nổi bật quan điểm sáng tác công trình quy mô lớn có tính tập thể cao. Về nội dung sử dụng công trình cũng như về tổng thể quy hoạch thành phố có sự phối hợp chặt chẽ, ví dụ :phương án cải tạo một phần trung tâm thành phố Paris 3 triệu dân được gọi là phương án quy hoạch VOISIN năm 1925 (hình 37). Trong phương án này Le Corbusier bố trí các công trình cao 66 tầng tập hợp thành cụm ở trung tâm nằm trong dải cây xanh lớn, xung quanh khu vực nhà nhiều tầng là

khu vực nhà ở ít tầng hơn (8 tầng) được tổ chức theo hình thức chuỗi không liên tục với mật độ 300 người/ha.

Mặc dù ý đồ không được thực hiện, Le Corbusier cũng đã cung cấp cho lý luận quy hoạch đô thị thế giới một tầm nhìn mới, đặc biệt là trong quy hoạch xây dựng các thành phố lớn.

CHƯƠNG 4

LÝ LUẬN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THEO ĐƠN VỊ Ở & QUY HOẠCH CHI TIẾT ĐƠN VỊ Ở

1. Một số lý luận cơ bản:

Khi nói đến hệ thống phát triển thành phố theo đơn vị thì chúng ta phải hiểu được tính chất quy mô của từng loại đơn vị. Đơn vị phát triển của thành phố có thể là một đơn vị cơ cấu chức năng hay một tế bào trong quy hoạch của thành phố. Nó cũng có thể là một đơn vị ở hoàn chỉnh hay một đơn vị đô thị. Các nhà lý luận đô thị nghiên cứu các đơn vị trong đô thị thường căn cứ trên một đơn vị xã hội tương đối hoàn chỉnh để nghiên cứu hệ thống phát triển cho thành phố. Một số các nhà lý luận khác xây dựng đơn vị trên cơ sở phân bố chức năng phục vụ hay sản xuất ở đô thị. Gần đây nhiều nhà quy hoạch có xu hướng đi tìm các đơn vị đô thị trong hệ thống phát triển dân cư của đô thị hay một chùm đô thị, hay còn gọi là đơn vị đô thị trong đô thị, trong hệ thống mạng lưới dân cư hay trong quy hoạch vùng.

Nguyên tắc cơ bản của lý luận phát triển thành phố theo đơn vị là nghiên cứu xây dựng các đơn vị ở tối ưu và trên cơ sở đó các đơn vị sẽ được nhân lên dần tùy theo quy mô và sự phát triển tương lai của thành phố.

1.1 Đơn vị ở lát giềng của Clarence Perry :